TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 146/2021/HNGĐ-ST Ngày: 01/12/2021 *V/v: "Ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Lý,**
2. Bà **Võ Thị Bời.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Phạm Văn Tuân –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Nguyên Huy** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 721/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc "***Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Trần Xuân H**, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số 88 đường Phong C, xã Vĩnh T, Nha T.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1957

Địa chỉ: 59/8 Hoàng D, phường Vĩnh N, Nha T.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 24/8/2021, bản tự khai ngày 15/10/2021 và các biên bản hòa giải nguyên đơn – ông Trần Xuân H trình bày:* Ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị Thúy H tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã An B, huyện Kiến X, tỉnh Thái B vào năm 1980. Quá trình chung sống vợ chồng có những mâu thuẫn không thể giải quyết được, hay xảy ra kình cãi, vợ chồng không hạnh phúc, cuộc sống chung không hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy H.

** Theo bản tự khai ngày 21/10/2021 và các biên bản hòa giải bị đơn – bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày*: Bà Nguyễn Thị Thúy H thừa nhận vợ chồng bà tự

nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An B, huyện Kiến X, tỉnh Thái B vào năm 1980 như ông H đã trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng cũng có những khuất mắc không thể giải quyết được. Nay ông H yêu cầu ly hôn bà không đồng ý vì vợ chồng đã lớn tuổi rồi, công việc của các con chung chưa được ổn định.

Về con chung: Ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị Thúy H xác nhận có 03 con chung là Trần Mạnh H, sinh ngày 02/12/1980; Trần Thái H, sinh ngày 06/8/1987 và Trần Thái H, sinh ngày 05/4/1989. Các con chung đều đã trưởng thành và sống khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị Thúy H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và có địa chỉ cư trú tại thành phố Nha T, tỉnh Khánh H. Do trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn nên dẫn đến việc ông H xin ly hôn. Xét việc ly hôn của ông H là đúng pháp luật, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị Thúy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An B, huyện Kiến X, tỉnh Thái B vào năm 1980 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 3 cấp ngày 19/02/1980. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông Trần Xuân H yêu cầu ly hôn vì trong quá trình chung sống vợ chồng có những mâu thuẫn không thể giải quyết được, hay xảy ra kình cãi, vợ chồng không hạnh phúc, cuộc sống chung không hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Bà H cũng thừa nhận cuộc sống chung của vợ chồng bà H có những khuất mắc không thể giải quyết được, nhưng bà H không đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông H, bà H cho rằng vợ chồng đã lớn tuổi, công việc của các con chung chưa được ổn định. Hội đồng xét xử thấy rằng lý do mà bà H đưa ra là không phù hợp, hơn nữa mâu thuẫn giữa vợ chồng ông H bà H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông H là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị Thúy H xác nhận có 03 con chung là Trần Mạnh H, sinh ngày 02/12/1980; Trần Thái H, sinh ngày 06/8/1987 và Trần Thái H, sinh ngày 05/4/1989. Các con chung đều đã trưởng thành và sống khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Ông H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành và sống khỏe mạnh nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử*:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Trần Xuân H ly hôn bà Nguyễn Thị Thúy H.

[2] Về con chung*:* Ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị Thúy H xác nhận có 03 con chung là Trần Mạnh H, sinh ngày 02/12/1980; Trần Thái H, sinh ngày 06/8/1987 và Trần Thái H, sinh ngày 05/4/1989. Các con chung đều đã trưởng thành và sống khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Trần Xuân H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

tiền số AA/2021/0000527 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**** Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh H;
- VKSND TP. Nha T;
- Chi cục THADS Nha T;
- UBND xã An B, huyện Kiến X, tỉnh Thái B (GCNKH số 10, quyển số 3, ngày 19/02/1980);
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Thị Bích Liễu